

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA: DƯỢC

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (Lần 2)
Học kỳ 1 , năm học 2023 - 2024

Mã học phần: 231_DDHO270_01

Tên học phần: DƯỢC BỆNH VIỆN.....

Mã nhóm lớp học phần: K25Y-DU1 & K25Y-DU2

Thời gian làm bài (phút/ngày): 60 phút

Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận**

SV chỉ được tham khảo tài liệu trong phần tự luận : Có

Không

Ghi chú : Trắc nghiệm không được dùng tài liệu

Cách thức nộp bài phần tự luận :

Yêu cầu:

- Upload file bài làm (word, excel, pdf...);

PHẦN TRẮC NGHIỆM (8 điểm)

Quy chế bệnh viện hiện nay bao gồm quy chế :

- A. 153
- B. 86
- C. 135
- D. 100

ANSWER: A

Sau đây là các khoa cận lâm sàng trong bệnh viện, ngoại trừ :

- A. Y học hạt nhân
- B. Huyết học truyền máu
- C. Hoá sinh
- D. Giải phẫu bệnh

ANSWER: A

Ý nào sai khi đề cập về ý nghĩa và tầm quan trọng của Quy chế bệnh viện :

- A. Quy chế bệnh viện là nội quy của bệnh viện
- B. Quy chế bệnh viện là pháp lệnh của nhà nước
- C. Quy chế bệnh viện là xương sống của bệnh viện
- D. Mỗi cán bộ y tế phải thường xuyên rèn luyện, học tập nâng cao phẩm chất đạo đức của người thầy thuốc, nâng cao trình độ chuyên môn và quản lý dựa trên các quy chế bệnh viện

ANSWER: A

Có... quy chế chuyên môn của bệnh viện đã học :

- A. 7
- B. 10

C. 6

D. 5

ANSWER: A

Quy chế chuyên môn nào của bệnh viện sau đây là quy chế rất quan trọng :

A. Quy chế cấp cứu

B. Quy chế chẩn đoán bệnh, làm hồ sơ bệnh án và kê đơn điều trị

C. Quy chế thường trực

D. Quy chế sử dụng thuốc

PIC/s là tên viết tắt tiếng Anh của :

A. Hệ thống hợp tác về thanh tra dược phẩm

B. Hội nghị quốc tế về các thủ tục đăng ký dược phẩm sử dụng cho người

C. Cơ quan quản lý dược Châu Âu

D. Tổ chức y tế thế giới

ANSWER: A

Thời gian thực hiện hợp đồng đối với thuốc đấu thầu tập trung quốc gia là tối đa... tháng

A. 36

B. 24

C. 12

D. 18

ANSWER: A

Quy định đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập phân chia thành... gói thầu :

A. 5

B. 4

C. 3

D. 6

ANSWER: A

Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc xuất nhập thuốc là nhiệm vụ của

A. Phụ trách kho cấp phát

B. Phụ trách dược lâm sàng

C. Phụ trách dược chính

D. Thống kê

ANSWER: A

Dược sĩ tham gia pha chế thuốc có chứa yếu tố phóng xạ cần phải có :

A. Chứng chỉ thực hành an toàn bức xạ trong y tế

B. Thâm niên hành nghề 2 năm trở lên

C. Được đào tạo về huấn luyện phóng xạ y tế

D. Tất cả đều đúng

ANSWER: A

Khoa Dược là khoa chuyên môn chịu sự lãnh đạo trực tiếp của :

A. Giám Đốc bệnh viện

B. Hội đồng thuốc và điều trị

- C. Sở y tế
 - D. Ban Giám Đốc bệnh viện
- ANSWER: A

Chức trách nào sau đây không phải của Trưởng Khoa Dược Bệnh viện :

- A. Đảm nhiệm việc kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc
- B. Thông tin, tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc cho cán bộ y tế
- C. Phó chủ tịch Hội đồng Thuốc và điều trị
- D. Tham gia hội chẩn

ANSWER: A

Cán bộ thống kê thực hiện báo cáo tình hình sử dụng thuốc, hóa chất trong bệnh viện theo định kỳ....

- A. Hàng năm
- B. Hàng tuần
- C. Hàng quý
- D. Hàng tháng

ANSWER: A

Khoa Dược bệnh viện có..... hoạt động

- A. 7
- B. 9
- C. 14
- D. 5

ANSWER: A

Danh mục thuốc sử dụng tại bệnh viện căn cứ vào các yếu tố sau, ngoại trừ :

- A. Khả năng chi trả của bệnh nhân
- B. Mô hình bệnh tật của địa phương
- C. Trình độ cán bộ và danh mục kỹ thuật mà bệnh viện thực hiện
- D. Danh mục thuốc chủ yếu sử dụng tại các cơ sở khám bệnh

ANSWER: A

Nội dung kiểm nhập thuốc gồm những vấn đề sau đây, ngoại trừ :

- A. Quy cách
- B. Số lượng
- C. Chất lượng
- D. Chúng loại

ANSWER: A

Khoa dược phát thuốc theo đơn cho :

- A. Bệnh nhân điều trị ngoại trú có thẻ Bảo hiểm y tế
- B. Bệnh nhân điều trị ngoại trú
- C. Bệnh nhân cấp cứu
- D. Bệnh nhân điều trị nội trú

ANSWER: A

Hội đồng kiểm kê tại khoa lâm sàng có ít nhất thành viên

- A. 3**
- B. 5**
- C. 2**
- D. 6**

ANSWER: A

Tại bệnh viện, kiểm soát 100% chất lượng thuốc bằng :

- A. Cảm quan**
- B. Thiết bị trong phòng kiểm nghiệm**
- C. Các phương pháp lý hóa**
- D. Phiếu kiểm nghiệm**

ANSWER: A

Kiểm kê thuốc trong tủ trực tại các khoa lâm sàng trong thời hạn :

- A. 1 quý/ lần**
- B. 1 tháng/ lần**
- C. 1 năm/ lần**
- D. 1 tuần/ lần**

ANSWER: A

Danh mục thuốc và cơ sở thuốc của tủ trực tại khoa lâm sàng do... đề nghị

- A. Trưởng khoa lâm sàng**
- B. Trưởng khoa dược**
- C. Giám Đốc**
- D. Hội đồng thuốc và điều trị**

ANSWER: A

Khi kiểm nhập thuốc vào kho khoa Dược, phải kiểm nhập trước đối với :

- A. Thuốc nguyên đai, nguyên kiện**
- B. Thuốc gây nghiện**
- C. Vật tư y tế tiêu hao**
- D. Thuốc bị bể vỡ bao bì**

ANSWER: A

Cấp phát thuốc theo nguyên tắc FIFO có nghĩa là :

- A. Nhập trước, xuất trước**
- B. Hạn dùng ngắn xuất trước**
- C. Thuốc chất lượng kém thì xuất trước**
- D. Thuốc có bao bì hư hỏng thì xuất trước**

ANSWER: A

Hệ thống phân loại thuốc theo Giải phẫu – Điều trị - Hoá học có ... phân bậc

- A. 5**
- B. 4**
- C. 3**
- D. 6**

ANSWER: A

Hệ thống phân loại thuốc theo Dược lý – Điều trị có ... phân bậc

- A. 4**
- B. 6**
- C. 3**
- D. 2**

ANSWER: A

Có các hình thức thông tin thuốc sau đây, ngoại trừ :

- A. Triển lãm giới thiệu thuốc tại hội chợ**
- B. Phát hành tài liệu thông tin thuốc**
- C. Hội thảo giới thiệu thuốc**
- D. Thông tin thuốc qua người giới thiệu thuốc**

ANSWER: A

Căn cứ để xây dựng nội dung thông tin thuốc bao gồm các tài liệu sau đây :

- A. Dược điển VN**
- B. Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc đã duyệt**
- C. Tài liệu hướng dẫn thuốc do Bộ Y Tế ban hành**
- D. Dược thư quốc gia VN**

ANSWER: A

Nhiệm vụ của dược sĩ lâm sàng bao gồm những nhiệm vụ sau đây, ngoại trừ

- A. Nhiệm vụ tại khoa cận lâm sàng**
- B. Nhiệm vụ tại khoa lâm sàng**
- C. Nhiệm vụ theo quy định hiện hành**
- D. Nhiệm vụ theo phân tuyến chuyên môn**

ANSWER: A

Có bước trong thực hành chăm sóc dược :

- A. 4**
- B. 3**
- C. 2**
- D. 5**

ANSWER: A

Việc mua thuốc của Nhà thuốc Bệnh viện thực hiện theo nghị định :

- A. 155/2018/NĐ-CP**
- B. 118/2015/NĐ-CP**
- C. 158/2018/NĐ-CP**
- D. Tất cả đều sai**

ANSWER: A

Hai thuốc được xem là tương đương điều trị khi chúng thỏa mãn các yêu cầu sau đây, ngoại trừ :

- A. Tương đương dược lý**
- B. Tương đương sinh học**
- C. Tương đương bào chế**
- D. Có cùng hiệu quả lâm sàng và tính an toàn**

ANSWER: A

Người nào sau đây quyết định việc mua thuốc biệt dược gốc cho cơ sở y tế :

- A. Thủ trưởng
- B. Trưởng khoa dược
- C. Hội đồng thuốc và điều trị
- D. Dược sĩ phụ trách nghiệp vụ dược

ANSWER: A

Có ... hình thức lựa chọn nhà thầu :

- A. 6
- B. 5
- C. 4
- D. 7

ANSWER: A

Có ... phương thức lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc :

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

ANSWER: A

Khoa Dược là đầu mối tổ chức, triển khai hoạt động của :

- A. Hội đồng thuốc và điều trị.
- B. Hội đồng khoa học kỹ thuật
- C. Nhà thuốc bệnh viện
- D. Hội đồng đấu thầu

ANSWER: A

Dược sĩ trung học trong khâu pha chế thuốc tại khoa dược có thể pha chế loại thuốc sau đây :

- A. Thuốc dịch truyền
- B. Thuốc trị ung thư
- C. Thuốc cho trẻ sơ sinh
- D. Thuốc gây nghiện

ANSWER: A

Dược sĩ trung học có thể làm trưởng khoa Dược bệnh viện nào sau đây nếu được ủy quyền

- A. Hạng 3
- B. Hạng 2
- C. Hạng 1
- D. Đặc biệt

ANSWER: A

Thuốc sau đây phải làm biên bản kiểm nhập riêng, ngoại trừ :

- A. Cấp cứu
- B. Hướng thần

C. Gây nghiện
D. Phóng xạ
ANSWER: A

Kiểm kê thuốc, hóa chất tại khoa dược trong thời hạn :

A. 1 tháng/ lần
B. 1 tuần/ lần
C. 1 quý/ lần
D. 1 năm/ lần
ANSWER: A

Kiểm nhập cần tiến hành đối chiếu giữa các số liệu sau đây, ngoại trừ :

A. Dự trù
B. Thực tế
C. Hóa đơn
D. Kết quả thầu
ANSWER: A

Hội đồng kiểm kê tại kho của khoa dược hàng tháng có thành viên

A. 4
B. 3
C. 2
D. 7
ANSWER: A

Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện gồm có ... tiêu chí chính thức:

A. 83
B. 50
C. 63
D. 30
ANSWER: A

Trong bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện thì Phần B là

A. Phát triển nguồn nhân lực
B. Hoạt động chuyên môn
C. Hướng đến người bệnh
D. Cải tiến chất lượng
ANSWER: A

Trong bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện thì Phần A có ... tiêu chí

A. 19
B. 35
C. 14
D. 4
ANSWER: A

Mỗi tiêu chí đề cập một vấn đề xác định, được xây dựng dựa trên.....mức độ đánh giá

A. 5

B. 2

C. 3

D. 4

ANSWER: A

Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện đang thực hiện là phiên bản :

A. 2.0

B. 5.0

C. 3.1

D. 4.2

ANSWER: A

Hệ thống phân loại theo giải phẫu (Anatomical Classification) được đề xuất bởi cơ quan nào sau đây :

A. EphMRA

B. WHO

C. FDA

D. DURG

ANSWER: A

Trong cách phân loại AC, nhóm phân bậc thứ nhất với chữ B là nhóm :

A. Máu và cơ quan tạo máu

B. Hệ cơ xương

C. Hệ tim mạch

D. Các giác quan

ANSWER: A

Trong cách phân loại AC, phân bậc nào sau đây đề cập đến cơ quan giải phẫu :

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

ANSWER: A

Ý nghĩa nào sai trong phân loại của salmeterol (R3A3) theo hệ thống phân loại giải phẫu:

A. R – Hệ tiêu hóa

B. R3 – Chống hen và phổi tắc nghẽn mãn tính

C. R3A – Kích thích trên B2

D. R3A3 – Kích thích kéo dài trên B2, khí dung

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (2 điểm)

Sau đây là một đơn thuốc của 1 bệnh nhân khám bệnh ở Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi :

ĐƠN THUỐC

Họ và tên: Nguyễn Đức Quang..... Tuổi: 63.... Nam
 Địa chỉ: 20. Phạm Văn Đồng – Mộ Đức – Quảng Ngãi.....
 Số thẻ Bảo hiểm y tế (nếu có):
 Chẩn đoán: Nhiễm trùng tiêu. Rối loạn tiêu hóa. Trào ngược dạ dày thực quản

Thuốc điều trị:

- | | |
|---|-------------|
| 01. Ciprofloxacin 500 mg | SL: 14 Viên |
| • Uống: Sáng 1 Viên, Chiều 1 Viên. | |
| 02. Mictasol blue | SL: 28 Viên |
| • Uống: Sáng 02 Viên, Chiều 02 Viên. | |
| 03. Prednisolon 5 mg | SL 14 Viên |
| • Uống: Vào lúc 7 – 8 giờ sáng 02 Viên. | |
| 04. Paracetamol 500 mg | SL: 14 Viên |
| • Uống: 01 Viên khi sốt. | |
| 05. Esomeprazol 20mg | SL: 7 Viên |
| • Uống: Sáng 1 Viên, trước khi ăn | |
| 06. Domperidon 10mg | SL: 14 Viên |
| • Uống: Sáng 1 Viên, Chiều 1 Viên, trước khi ăn | |

Ngày ...21... tháng 8.... năm 2023...

Bác sĩ khám bệnh

(Ký, ghi rõ họ tên)

ThS.Bs. Đinh Văn Hoàng

Câu 1 (1 điểm): 1. Nêu những nội dung sau đây cho từng loại thuốc : Nhóm dược lý – Cơ chế dược lý – Chỉ định – Chống chỉ định – Tác dụng phụ - Tương tác với các thuốc khác.

Đáp án Câu 1:**1.Ciprofloxacin 500mg**

- **Nhóm dược lý: Kháng sinh nhóm quinolone**
- **Cơ chế: Ức chế enzym DNA girase, ngăn sự sao chép của chromosom khiến cho vi khuẩn không sinh sản được nhanh chóng.**
- **Chỉ định:**
 - **Nhiễm khuẩn hô hấp, đường tiết niệu, sinh dục kể cả bệnh lậu**
 - **Nhiễm khuẩn đường ruột**
 - **Nhiễm trùng máu, viêm màng não, viêm phúc mạc**
 - **Nhiễm trùng mắt, da và mô mềm, xương khớp.**
- **Chống chỉ định:**
 - **Quá mẫn với ciprofloxacin hay nhóm quinolone.**
- **Phụ nữ có thai & cho con bú. Trẻ em.**
 - **Động kinh.**
 - **Tiền sử đứt gân & viêm gân.**

- Tác dụng không mong muốn:
 - Chán ăn, rối loạn tiêu hóa, nôn, đau bụng, trướng bụng, nhức đầu, chóng mặt, creatinin, tăng men gan.
- Tương tác thuốc:

Tương tác với các thuốc sau : Theophylline, NSAID, Didanosin, Sucrafate, Ion kim loại, Cyclosporine, Thuốc gây độc tế bào (cyclophosphamid, vincristin, doxorubicin, cytosin arabinosid, mitozantron), Probenecid, Warfarin, Thuốc chống toan có nhôm và magesi

2. Mictasol bleu

- Nhóm dược lý: nhóm khử trùng đường tiết niệu
- Cơ chế: có khả năng làm giảm sung huyết ở vùng xương chậu
- Chỉ định:
 - Hỗ trợ điều trị viêm đường tiết niệu không biến chứng
 - Giảm triệu chứng đau và phòng ngừa biến chứng nhiễm trùng đường tiểu.
- Chống chỉ định:
 - Trẻ em dưới 15 tuổi
 - Bệnh nhân suy giảm chức năng thận
 - Người bị mẫn cảm và dị ứng với các thành phần trong thuốc
- Tác dụng không mong muốn:
 - Trên tiêu hóa: Buồn nôn, nôn mửa, tiêu chảy.
 - Trên tiết niệu: Khó tiểu, nước tiểu màu xanh do nhiễm Xanh Metylen.
- Tương tác thuốc:

Tương tác với các thuốc sau : Isocarboxazid, Rasagiline, Tranlycypromine

3. Prednisolon 5mg

- Nhóm dược lý: Thuốc chống viêm corticosteroid; glucocorticoid.
- Cơ chế dược lý: Glucocorticoid ức chế chức năng của các tế bào lympho và của các đại thực bào của mô, hạn chế khả năng diệt vi sinh vật và hạn chế việc sản sinh interferon - gama, interleukin - 1, chất gây sốt, các enzym collagenase và elastase, yếu tố gây phá hủy khớp và chất hoạt hóa plasminogen. Glucocorticoid tác dụng lên tế bào lympho làm giảm sản sinh interleukin - 2. Glucocorticoid ảnh hưởng đến đáp ứng viêm bằng cách làm giảm tổng hợp prostaglandin do ức chế phospholipase A2.
- Chỉ định: Điều trị viêm khớp dạng thấp, lupus ban đỏ toàn thân, một số thể viêm mạch, bệnh sarcoid, hen phế quản, viêm loét đại tràng, thiếu máu tán huyết. Điều trị bệnh bạch cầu cấp, u lympho, ung thư vú và ung thư tuyến tiền liệt....
- Chống chỉ định:
 - Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
 - Nhiễm khuẩn nặng, trừ sốt nhiễm khuẩn và lao màng não.
 - Nhiễm trùng da do virus, nấm hoặc lao.
 - Đang dùng vaccin virus sống.
- Tác dụng phụ: Mất ngủ, khó tiêu, rụng lông, đau khớp, đục thủy tinh thể, glom, chảy máu cam,...
- Tương tác thuốc: ciclosporin, erythromycin, phenobarbital, phenytoin, carbamazepin, ketoconazol, rifampicin, phenytoin, phenobarbital, rifampicin và các thuốc lợi tiểu giảm kali huyết.
Prednisolon: gây tăng glucose huyết, do đó cần dùng liều insulin cao hơn.

Thuốc chống viêm không steroid: gây loét dạ dày.

4. Paracetamol 500mg

- **Nhóm dược lý:** thuốc giảm đau, hạ sốt
- **Cơ chế dược lý:** tác động đến cyclooxygenase/prostaglandin của hệ thần kinh trung ương.
- **Chỉ định:**
Giảm đau trong các trường hợp: đau dây thần kinh, đau đầu, đau khớp, đau do chấn thương, đau lưng, đau bụng kinh, đau răng, nhổ răng,...
- **Hạ sốt ở người bị sốt do cảm cúm, viêm nhiễm.**
- **Chống chỉ định:** Mẫn cảm với Paracetamol, suy gan nặng, thiếu men Glucose-6 – phosphate dehydrogenase.
- **Tác dụng không mong muốn:**
Buồn nôn, nôn, giảm bạch cầu trung tính, thiếu máu, độc tính thận khi lạm dụng dài ngày,...Dùng liều cao và kéo dài có thể gây tổn thương ở gan.
- **Tương tác thuốc:** Thuốc có thể gây tương tác với 1 số thuốc khác như: Diclofenac, Metformin, Aspirin, Amitriptyline, Amlodipine, Caffeine, Atorvastatin, Codeine, Clopidogrel, Ibuprofen, Naproxen, Levofloxacin, Furosemide, Diazepam, Gabapentin, Lansoprazole, Levothyroxine, Pantoprazole, Naproxen, Pregabalin, Omeprazole, Prednisolone, Pantoprazole, Ramipril, Ranitidine, Sertraline và Simvastatin.

5. Esomeprazol 20mg

- **Nhóm dược lý :** Thuốc chữa loét dạ dày-tá tràng, nhóm ức chế bơm proton.
- **Cơ chế dược lý:** Esomeprazol ức chế enzyme $H^+/K^+ - ATPase$ (còn gọi là bơm proton) ở tế bào thành của dạ dày, ngăn cản bước cuối cùng của sự bài tiết acid vào lòng dạ dày.
- **Chỉ định**
Loét dạ dày - tá tràng lành tính.Hội chứng Zollinger-Ellison.Bệnh trào ngược dạ dày - thực quản nặng Phòng và điều trị loét dạ dày - tá tràng do dùng thuốc NSAIDS.
- **Chống chỉ định**
Quá mẫn.
- **Tác dụng không mong muốn:** Đau đầu, chóng mặt, phát ban, buồn nôn, tăng nhẹ men gan
- **Tương tác thuốc:** Ketoconazol, muối sắt, digoxin, Clarithromycin và amoxicilin, Diazepam.

6. Domperidon

- **Nhóm dược lý :** Thuốc chống nôn/thuốc đối kháng dopamin.
- **Cơ chế dược lý:** Thúc đẩy nhu động của dạ dày (pro-kinetic agent), làm tăng trương lực cơ thắt tâm vị và biên độ mở rộng của cơ thắt môn vị sau bữa ăn.
- **Chỉ định**
Điều trị ngắn hạn triệu chứng buồn nôn và nôn nặng do nhiều nguyên nhân khác nhau như sau dùng hóa trị liệu điều trị ung thư, do levodopa hoặc bromocriptin trong điều trị bệnh Parkinson.
Điều trị triệu chứng chứng khó tiêu không liên quan đến loét, triệu chứng của hội chứng trào ngược dạ dày - thực quản.
Thúc đẩy nhu động dạ dày trong chứng liệt ruột mở nhẹ ở bệnh nhân tiểu đường, sau bữa ăn do thức ăn chậm xuống ruột.
- **Chống chỉ định**

Quá mẫn với domperidon. Chảy máu đường tiêu hóa hoặc thủng đường tiêu hóa, tắc ruột cơ học. U tuyến yên tiết prolactin (prolactinome). Phụ nữ mang thai, Suy gan.

- Tác dụng không mong muốn (ADR)

Buồn nôn, tiêu chảy, khô miệng, đau đầu, mất ngủ, rối loạn kinh nguyệt.

Tương tác thuốc: Thuốc chống loạn nhịp tim (quinidin, disopyramid, amiodaron, sotalol...); Thuốc chống loạn thần (như haloperidol, pimozid, sertindol); Thuốc chống trầm cảm (như citalopram, escitalopram); Kháng sinh (như erythromycin, levofloxacin, moxifloxacin, spiramycin, ...); Kháng nấm (như pentamidin); Thuốc điều trị sốt rét (đặc biệt là halofantrin, lumefantrin); Thuốc dạ dày – ruột (như cisaprid, dolasetron, prucaloprid); Kháng histamin (như mequitazin, mizolastin); Thuốc điều trị ung thư (như toremifen, vandetanib, vincamin); Một số thuốc khác (như bepridil, diphephanil, methadon, ondansetron)...

Câu 2 (1 điểm): Nêu bất hợp lý trong toa (nếu có) ?

Đáp án Câu 2:

+ Trong đơn này có các tương tác thuốc sau đây :

* Cặp ciprofloxacin – prednisolone

- Mức độ : nghiêm trọng

- Cơ chế tương tác : Sử dụng đồng thời corticosteroid làm tăng nguy cơ viêm gân và đứt gân liên quan đến điều trị bằng fluoroquinolone

* Cặp ciprofloxacin – domperidon

- Mức độ : nghiêm trọng

- Cơ chế tương tác : Tăng nguy cơ kéo dài khoảng QT, xoắn đỉnh

+ Giải quyết bất hợp lý :

* Không dùng Prednisolon 5mg trong đơn vì bệnh nhân có nguy cơ viêm loét dạ dày. Có thể thay thế bằng Alphachymotrypsin

* Chống chỉ định giữa Ciprofloxacin và Domperidon. Tăng nguy cơ kéo dài khoảng QT, xoắn đỉnh. Thay Domperidon bằng một thuốc khác như : Metoclopramide.

Ngày biên soạn: 24/11/2023

Giảng viên biên soạn đề thi:



Phạm Thanh Long

Ngày kiểm duyệt:

Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: